

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/2016/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 15 tháng 7 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập
thuộc địa phương quản lý từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH, ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP, ngày 02/10/2015 của Chính phủ;

Sau khi xem xét Tờ trình số 67/TTr-UBND, ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc địa phương quản lý từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội của HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập do địa phương quản lý từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập và đối với giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp công lập do địa phương quản lý từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021.

1.2. Đối tượng áp dụng

Trẻ em học mầm non, học sinh, sinh viên, học viên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc địa phương quản lý.

2. Mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông

Đơn vị tính: 1.000 đồng/tháng/học sinh

TT	Vùng	Mầm non		Trung học sơ sở	Trung học phổ thông
		Lớp không bán trú	Lớp có bán trú		
1	Thành thị	60	90	90	120
2	Nông thôn	30	42	36	48
3	Miền núi	15	21	18	24

- Vùng thành thị: Bao gồm các phường thuộc thành phố Tuy Hòa, thị xã Sông Cầu; các thị trấn thuộc huyện (không bao gồm các thị trấn thuộc huyện miền núi, các thị trấn này thu theo vùng miền núi).

- Vùng nông thôn và miền núi theo quy định của pháp luật hiện hành.

Học phí mầm non được thu theo số tháng thực học. Học phí phổ thông được thu 09 tháng/năm học.

3. Mức thu học phí đối với giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp công lập do địa phương quản lý:

Mức thu học phí đối với các chương trình đào tạo đại trà tại các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh quản lý chưa tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư:

Đơn vị: 1.000 đồng/tháng/sinh viên

Nhóm ngành đào tạo	Mức thu học phí				
	NH 2016- 2017	NH 2017- 2018	NH 2018- 2019	NH 2019- 2020	NH 2020- 2021
1. Khoa học XH, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản					
- Hệ đại học	603	666	729	801	882
- Hệ cao đẳng	486	531	585	639	702
- Hệ trung cấp	423	468	513	558	621
2. Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục T.thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch					
- Hệ đại học	711	783	864	954	1.053
- Hệ cao đẳng	567	630	693	765	846
- Hệ trung cấp	495	549	603	666	738
3. Y dược					
- Hệ cao đẳng	702	774	846	936	1.026
- Hệ trung cấp	612	675	747	819	900

Học phí đào tạo được thu 10 tháng/năm học.

4. Các nội dung khác

Các nội dung khác thực hiện theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, ngày 02/10/2015 của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH, ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và các văn bản liên quan khác.

Điều 2. Hiệu lực thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2016.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 150/2010/NQ-HĐND, ngày 16/7/2010 của HĐND tỉnh Phú Yên quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập từ năm học 2010 - 2011 trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Nghị quyết số 40/2011/NQ-HĐND, ngày 16/12/2011 của HĐND tỉnh Phú Yên quy định mức thu học phí tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp công lập do địa phương quản lý từ năm học 2011 - 2012 đến năm học 2014 - 2015; Nghị quyết số 127/2014/NQ-HĐND, ngày 12/12/2014 về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 40/2011/NQ-HĐND, ngày 16/12/2011 của HĐND tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Hàng năm căn cứ vào chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo, nếu chênh lệch cao thì trình HĐND tỉnh điều chỉnh học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông cho phù hợp.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2016./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt